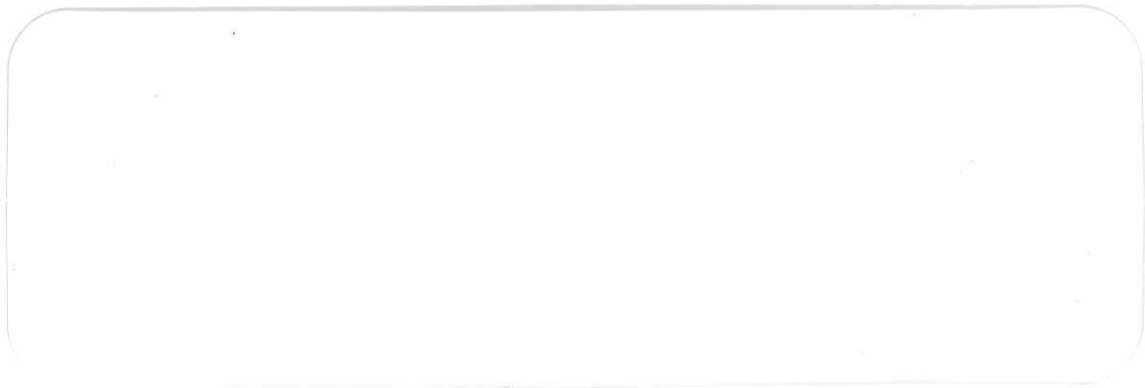




CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬT TÂN VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
TỈNH LÀO CAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-4
Báo cáo kiểm toán	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-35
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025</i>	<i>14-35</i>

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 04/4/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 462/CP, Mã số doanh nghiệp 5300133049, đăng ký lần đầu ngày 15/9/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/6/2021; ngày 12/12/2016 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 189/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 4.171.175 cổ phiếu. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 06 lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 06 số 5300133049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 08 tháng 05 năm 2024.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 06: 41.711.750.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2025: 41.711.750.000 VND

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Vốn nhà nước do Ông Ngô Văn Trường làm đại diện	21.272.990.000	51,00%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Ô tô Hiệp Hòa	2.919.820.000	7,00%
Các cổ đông khác	17.518.940.000	42,00%
Cộng	41.711.750.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
Điện thoại : 02143841038
Fax : 02143841038
Email : moitruonglaocai@gmail.com
Website : <https://www.moitruongdothilaocai.com.vn>
Mã số thuế : 5 3 0 0 1 3 3 4 9

Ngành nghề kinh doanh

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải;
- Vệ sinh nhà cửa, công trình cảnh quan;
- Duy trì, quản lý các công trình công cộng như công viên, cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước đô thị;
- Nghĩa trang, dịch vụ tang lễ;
- Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, thiết bị kỹ thuật các khu đô thị, nhà cao tầng;
- Xây dựng cải tạo, sửa chữa các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước;
- Thi công các công trình điện trung, hạ thế dưới < 35KV, hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, cây xanh đô thị, rừng;
- Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, khai thác chế biến lâm sản, nuôi trồng thủy sản, xuất nhập khẩu hàng hoá, phương tiện, thiết bị, vật tư, phân bón..../.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Ngô Văn Trường	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Tân	Ủy viên
Ông Trần Quang Toàn	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Phụng	Ủy viên
Ông Đặng Văn Giáp	Ủy viên
Ông Phạm Văn Tiên	Ủy viên
Ông Đặng Anh Tuấn	Ủy viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đào Thị Minh Thủy	Trưởng ban
Ông Cao Xuân Hoàng	Thành viên
Bà Lê Thị Thuận	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Quang Toàn	Giám đốc
Ông Phạm Văn Tiên	Phó Giám đốc
Ông Hoàng Văn Phụng	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Giáp	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Lào Cai, Ngày 12 tháng 02 năm 2026

Thay mặt Ban Lãnh đạo,

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Văn Trường

Số : 2711.04/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai, được lập ngày 12 tháng 02 năm 2026 từ trang 07 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Tuyết

GCNĐKHNKT số: 1475-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		116.545.787.139	95.805.371.280
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	51.627.728.104	38.167.689.097
1. Tiền	111		1.627.728.104	7.167.689.097
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	31.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.963.460.512	54.474.246.463
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	60.571.600.111	54.134.882.649
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	115.817.435	77.827.755
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	276.042.966	261.536.059
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.904.256.555	3.163.435.720
1. Hàng tồn kho	141	V.5	3.904.256.555	3.163.435.720
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		50.341.968	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.608.858	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	48.733.110	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.648.031.210	21.247.676.804
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		19.439.769.736	20.164.106.589
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	19.439.769.736	20.164.106.589
<i>Nguyên giá</i>	222		72.078.341.310	68.823.048.755
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(52.638.571.574)	(48.658.942.166)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	87.136.111
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	-	87.136.111
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.208.261.474	996.434.104
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.208.261.474	996.434.104
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		137.193.818.349	117.053.048.084

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		55.168.035.662	43.414.056.794
I. Nợ ngắn hạn	310		55.081.035.662	43.327.056.794
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	3.752.508.342	2.784.906.919
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	47.319.895	80.978.041
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	3.778.099.611	4.182.206.422
4. Phải trả người lao động	314		32.462.639.995	28.116.245.818
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	499.238.544	442.221.602
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.13	492.954.000	492.954.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	14.048.275.275	7.227.543.992
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		87.000.000	87.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	87.000.000	87.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		82.025.782.687	73.638.991.290
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	82.025.782.687	73.638.991.290
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.711.750.000	41.711.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.711.750.000	41.711.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		16.447.021.267	9.812.641.257
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.867.011.420	22.114.600.033
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		123.206.672	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		23.743.804.748	22.114.600.033
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		137.193.818.349	117.053.048.084

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Văn Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	187.299.673.990	181.176.495.960
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		10.646.701	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		187.289.027.289	181.176.495.960
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	148.392.018.670	149.121.224.382
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.897.008.619	32.055.271.578
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.968.367.702	731.121.304
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	5.063.700
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	13.599.150.050	11.674.537.925
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.266.226.271	21.106.791.257
11. Thu nhập khác	31	VI.5	164.354.605	5.890.288.105
12. Chi phí khác	32	VI.6	74.416.522	1.051.864.464
13. Lợi nhuận khác	40		89.938.083	4.838.423.641
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.356.164.354	25.945.214.898
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	3.612.359.606	3.830.614.865
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.743.804.748</u>	<u>22.114.600.033</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.980,01</u>	<u>3.214,44</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>3.980,01</u>	<u>3.214,44</u>

Người lập biểu

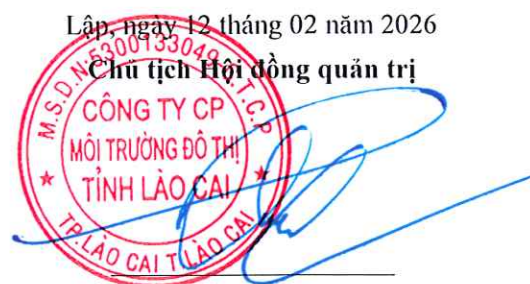
Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Văn Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.356.164.354	25.945.214.898
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4.106.229.408	3.910.768.938
- Các khoản dự phòng	03		-	492.954.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.968.367.702)	(729.985.758)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		29.494.026.060	29.618.952.078
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.349.184.523)	(13.818.970.339)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(740.820.835)	(148.551.096)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.352.310.333	2.748.479.402
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(211.827.370)	395.528.179
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.989.290.717)	(2.172.909.878)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		40.080.000	13.704.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.925.969.920)	(1.596.362.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.669.323.028	15.039.869.546
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.454.331.439)	(4.652.364.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		63.500.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.968.367.702	731.121.304
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.422.463.737)	(3.921.242.696)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.786.820.284)	(5.400.086.315)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(6.786.820.284)</i>	<i>(5.400.086.315)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.460.039.007	5.718.540.535
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38.167.689.097	32.449.148.562
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>51.627.728.104</u>	<u>38.167.689.097</u>

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngô Văn Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 04/4/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 462/CP, Mã số doanh nghiệp 5300133049, đăng ký lần đầu ngày 15/9/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/6/2021; ngày 12/12/2016 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 189/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 4.171.175 cổ phiếu. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 06 lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 06 số 5300133049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 08 tháng 05 năm 2024.

3. **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Điện thoại : 02143841038

Fax : 02143841038

Email : moitruonglaocai@gmail.com

Website : <https://www.moitruongdothilaocai.com.vn>

Mã số thuế : 5 3 0 0 1 3 3 4 9

4. **Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:**

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải;
- Vệ sinh nhà cửa, công trình cảnh quan;
- Duy trì, quản lý các công trình công cộng như công viên, cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước đô thị;
- Nghĩa trang, dịch vụ tang lễ;
- Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, thiết bị kỹ thuật các khu đô thị, nhà cao tầng;
- Xây dựng cải tạo, sửa chữa các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước;
- Thi công các công trình điện trung, hạ thế dưới < 35KV, hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, cây xanh đô thị, rừng;
- Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, khai thác chế biến lâm sản, nuôi trồng thủy sản, xuất nhập khẩu hàng hoá, phương tiện, thiết bị, vật tư, phân bón.../.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nhân viên:

Tại ngày kết thúc năm tài chính Doanh nghiệp có 622 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 613 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Doanh nghiệp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025. Công ty Cổ phần Môi Trường Đô thị Lào Cai thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho Cổ đông với số tiền 6.773.571.108 VND.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất theo từng loại hình sản xuất kinh doanh như sau:

	Thuế suất
Vệ sinh môi trường, xử lý rác, xử lý nước thải, vệ sinh công cộng	10%
Các loại hình khác	20%

17. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	737.521.606	398.238.296
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	890.206.498	6.769.450.801
Các khoản tương đương tiền	50.000.000.000	31.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>31.000.000.000</i>
Cộng	<u>51.627.728.104</u>	<u>38.167.689.097</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bắc Hà	3.544.352.358	1.584.276.092
Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bát Xát	1.864.944.452	1.208.605.193
Phòng Quản lý đô thị thành phố Lào Cai	-	32.529.930.639
Phòng Quản lý đô thị thị xã Sa Pa	18.874.163.640	14.631.525.276
Trung tâm tư vấn và dịch vụ Tài chính tỉnh Lào Cai	-	347.086.758
Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai	-	659.458.350
Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Lào Cai	16.062.205.995	-
Đội Quản lý trật tự đô thị phường Cam Đường	12.506.544.551	-
Các khách hàng khác	7.719.389.115	3.174.000.341
Cộng	<u>60.571.600.111</u>	<u>54.134.882.649</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty xăng dầu Lào Cai	115.817.435	66.727.755
Các nhà cung cấp khác	-	11.100.000
Cộng	<u>115.817.435</u>	<u>77.827.755</u>

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ký cược, ký quỹ	21.582.932	-	52.298.065	-
Tạm ứng	26.218.867	-	49.720.832	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	228.241.167	-	159.517.162	-
Cộng	<u>276.042.966</u>	<u>-</u>	<u>261.536.059</u>	<u>-</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.776.486.137	2.931.539.744
Công cụ, dụng cụ	127.770.418	231.895.976
Cộng	<u>3.904.256.555</u>	<u>3.163.435.720</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dung cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.270.351.657	5.746.322.423	42.548.084.580	258.290.095	68.823.048.755
Tăng do mua sắm mới	-	485.639.778	1.592.592.592	-	2.078.232.370
Đầu tư XD CB hoàn thành	1.303.660.185	-	-	-	1.303.660.185
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(126.600.000)	-	(126.600.000)
Số cuối năm	21.574.011.842	6.231.962.201	44.014.077.172	258.290.095	72.078.341.310
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	4.340.273.088	4.535.905.273	21.173.265.556	53.600.000	30.103.043.917
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.692.902.042	4.995.095.500	32.824.343.442	146.601.182	48.658.942.166
Khấu hao trong năm	1.029.211.796	231.056.288	2.805.023.300	40.938.024	4.106.229.408
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(126.600.000)	-	(126.600.000)
Số cuối năm	11.722.113.838	5.226.151.788	35.502.766.742	187.539.206	52.638.571.574
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.577.449.615	751.226.923	9.723.741.138	111.688.913	20.164.106.589
Số cuối năm	9.851.898.004	1.005.810.413	8.511.310.430	70.750.889	19.439.769.736

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển sang chi phí trả trước	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	87.136.111	1.475.098.708	(1.303.660.185)	(258.574.634)	-
Sửa chữa, cải tạo ga rác Cam Đường, Thành phố Lào Cai	87.136.111	1.216.524.074	(1.303.660.185)	-	-
Sửa chữa, cải tạo Ga rác Số 1 Nam Cường, số 2 Nam Cường, ga rác Bắc Cường, nhà xe trụ sở Công ty, xưởng Cơ khí	-	103.490.899	-	(103.490.899)	-
Sửa chữa, cải tạo Ga rác Duyên Hải, ga rác Sơn Đạo	-	101.278.601	-	(101.278.601)	-
Sửa chữa, cải tạo bê phốt, sân phơi bùn, nhà để xe - XN XLRT	-	53.805.134	-	(53.805.134)	-
Cộng	87.136.111	1.475.098.708	(1.303.660.185)	(258.574.634)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	565.243.941	658.608.952
Các chi phí trả trước dài hạn khác	643.017.533	337.825.152
Cộng	<u>1.208.261.474</u>	<u>996.434.104</u>

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An toàn KTL	-	214.831.812
Công ty Điện lực Lào Cai - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc (P. Lào Cai)	263.782.307	929.244.157
Tạ Anh Tuấn	599.000.000	445.570.000
Công ty TNHH MTV thương mại tổng hợp Phương Anh	198.661.983	203.598.944
Công ty Điện lực Lào Cai - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc (P. Cam Đường)	461.492.306	-
Các nhà cung cấp khác	2.229.571.746	991.662.006
Cộng	<u>3.752.508.342</u>	<u>2.784.906.919</u>

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Sơn La	-	41.000.000
Công ty Tuấn Vũ	15.000.000	15.000.000
Các khách hàng khác	32.319.895	24.978.041
Cộng	<u>47.319.895</u>	<u>80.978.041</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.003.113.657	-	10.702.491.134	(9.792.749.306)	2.912.855.485	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.135.604.865	-	3.674.895.024	(4.989.290.717)	821.209.172	-
Thuế thu nhập cá nhân	43.487.900	-	803.445.103	(802.898.049)	44.034.954	-
Thuế nhà đất	-	-	1.836.000	(1.836.000)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	49.197.690	(97.930.800)	-	48.733.110
Các loại thuế khác	-	-	6.028.140	(6.028.140)	-	-
Cộng	4.182.206.422	-	15.237.893.091	(15.690.733.012)	3.778.099.611	48.733.110

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình dịch vụ như sau:

Dịch vụ tang lễ	Không chịu thuế
Duy trì công viên, cây xanh đường phố (*)	8%, 10%, Không chịu thuế
Phân bón (*)	5%, Không chịu thuế
Các hoạt động khác	8%, 10%

(*) Kể từ ngày 01/07/2025 thuế suất của hoạt động duy trì công viên, cây xanh đường phố thay đổi từ không chịu thuế sang 8%; phân bón thay đổi từ không chịu thuế sang 5% theo Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 17/06/2025.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất theo từng loại hình sản xuất kinh doanh như sau:

Vệ sinh môi trường, xử lý rác, xử lý nước thải, vệ sinh công cộng	10%
Các loại hình khác	20%

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả khác****a. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền cổ tức	52.873.951	66.123.127
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	446.364.593	376.098.475
Cộng	<u>499.238.544</u>	<u>442.221.602</u>

b. Dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	87.000.000	87.000.000
Cộng	<u>87.000.000</u>	<u>87.000.000</u>

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phá dỡ, di chuyển trụ sở	492.954.000	492.954.000
Cộng	<u>492.954.000</u>	<u>492.954.000</u>

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	4.658.970.341	4.216.686.642	40.080.000	(777.522.000)	8.138.214.983
Quỹ phúc lợi	2.568.573.651	4.216.686.641	-	(875.200.000)	5.910.060.292
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	273.247.920	-	(273.247.920)	-
Cộng	<u>7.227.543.992</u>	<u>8.706.621.203</u>	<u>40.080.000</u>	<u>(1.925.969.920)</u>	<u>14.048.275.275</u>

Năm 2024, Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 04 năm 2025. Tổng số tiền là 8.706.621.203 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	41.711.750.000	6.093.633.238	12.659.911.513	60.465.294.751
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	22.114.600.033	22.114.600.033
Trích lập các quỹ	-	3.719.008.019	(7.237.384.013)	(3.518.375.994)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(5.422.527.500)	(5.422.527.500)
Số dư cuối năm trước	41.711.750.000	9.812.641.257	22.114.600.033	73.638.991.290
Số dư đầu năm nay	41.711.750.000	9.812.641.257	22.114.600.033	73.638.991.290
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	23.743.804.748	23.743.804.748
Trích lập các quỹ	-	6.634.380.010	(15.341.001.213)	(8.706.621.203)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.773.571.108)	(6.773.571.108)
Tặng/Giảm khác	-	-	123.178.960	123.178.960
Số dư cuối năm nay	41.711.750.000	16.447.021.267	23.867.011.420	82.025.782.687

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 04 năm 2025. Công ty Cổ phần Môi Trường Đồ thị Tỉnh Lào Cai thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024 như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: 6.634.380.010 VNĐ

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 8.706.621.203 VNĐ trong đó

- Quỹ tiền thưởng của người quản lý: 273.249.920 VNĐ

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 8.433.377.283 VNĐ

+ Chi trả cổ tức với tỷ lệ 16,239%/cổ phiếu tương đương với số tiền là 6.773.571.108 VNĐ .



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn nhà nước do Ông Ngô Văn Trường làm đại diện	21.272.990.000	21.272.990.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Ô tô Hiệp Hòa	2.919.820.000	2.919.820.000
Cá nhân khác	17.518.940.000	17.518.940.000
Cộng	<u>41.711.750.000</u>	<u>41.711.750.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.171.175	4.171.175
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.171.175	4.171.175
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.171.175	4.171.175
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.171.175	4.171.175
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.171.175	4.171.175
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán**a, Nợ khó đòi đã xử lý**

<u>Nội dung</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Nợ khó đòi đã xử lý	446.493.582	446.493.582	Quá hạn lâu, không có khả năng thu hồi, đã xóa nợ năm 2024

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	187.299.673.990	181.176.495.960
+ <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	187.299.673.990	181.176.495.960
Các khoản giảm trừ doanh thu	(10.646.701)	-
+ <i>Giảm giá dịch vụ cung cấp</i>	(10.646.701)	-
Doanh thu thuần	<u>187.289.027.289</u>	<u>181.176.495.960</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	148.392.018.670	149.121.224.382
Cộng	<u>148.392.018.670</u>	<u>149.121.224.382</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	1.968.367.702	731.121.304
Cộng	<u>1.968.367.702</u>	<u>731.121.304</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.736.392.052	7.947.826.212
Chi phí vật liệu quản lý	318.456.660	391.498.537
Chi phí đồ dùng văn phòng	89.401.971	64.640.562
Chi phí khấu hao tài sản cố định	164.226.666	161.909.880
Thuế, phí và lệ phí	61.148.379	139.534.443
Chi phí dịch vụ mua ngoài	220.226.999	585.297.157
Các chi phí khác	2.009.297.323	2.383.831.134
Cộng	<u>13.599.150.050</u>	<u>11.674.537.925</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	58.265.993	-
Lãi thanh lý vật tư	52.775.442	-
Đền bù giải phóng mặt bằng	-	5.749.732.787
Tiền phòng ở tập thể	-	6.666.672
Thu nhập khác	53.313.170	133.888.646
Cộng	<u>164.354.605</u>	<u>5.890.288.105</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	1.135.546
Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt hành chính	3.541.252	3.364.679
Chi phí ủng hộ	68.000.000	24.532.203
Xóa nợ phải thu khó đòi	-	446.493.582
Chi phí phá dỡ, di chuyển trụ sở	-	492.954.000
Chi phí khác	2.875.270	83.384.454
Cộng	<u>74.416.522</u>	<u>1.051.864.464</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.356.164.354	25.945.214.898
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	41.541.252	5.364.679
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt hành chính</i>	3.541.252	3.364.679
<i>Chi phí khác</i>	38.000.000	2.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	<u>27.397.705.606</u>	<u>25.950.579.577</u>
Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%	18.814.815.149	13.698.190.943
Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%	8.582.890.457	12.252.388.634
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	10%	10%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.598.059.606	3.820.296.821
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.598.059.606	3.820.296.821
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	14.300.000	10.318.044
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>3.612.359.606</u>	<u>3.830.614.865</u>

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.743.804.748	22.114.600.033
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- <i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)</i>	(7.142.472.500)	(8.706.621.203)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	16.601.332.248	13.407.978.830
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.171.175	4.171.175
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>3.980,01</u>	<u>3.214,44</u>

(*) Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2025 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.171.175	4.171.175
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.171.175</u>	<u>4.171.175</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.231.301.915	40.454.598.695
Chi phí công cụ dụng cụ	1.334.661.900	1.994.065.379
Chi phí nhân công	116.350.261.002	107.534.953.426
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.106.229.408	3.910.768.938
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.217.536.983	4.220.756.151
Chi phí khác	7.806.901.678	6.788.355.348
Cộng	<u>166.046.892.886</u>	<u>164.903.497.937</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Thu nhập Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Ngô Văn Trường	892.800.000	547.400.900
Ông Trần Quang Toàn	803.520.000	527.113.800
Ông Hoàng Văn Phụng	704.160.000	466.283.100
Ông Phạm Văn Tiên	704.160.000	466.283.100
Bà Đào Thị Minh Thủy	748.800.000	466.283.100
Ông Đặng Văn Giáp	666.720.000	425.739.300
Cộng	<u>4.520.160.000</u>	<u>2.899.103.300</u>

Thu nhập thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Trần Quang Toàn	44.640.000	-
Ông Hoàng Văn Phụng	44.640.000	-
Ông Phạm Văn Tiên	44.640.000	-
Ông Đặng Văn Giáp	44.640.000	-
Ông Phạm Văn Tân	44.640.000	67.363.200
Ông Đăng Anh Tuấn	44.640.000	67.363.200
Ông Cao Xuân Hoàng	37.440.000	50.515.200
Bà Lê Thị Thuận	37.440.000	50.515.200
Cộng	<u>342.720.000</u>	<u>235.756.800</u>

2. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Dịch vụ Công ích đô thị và toàn bộ hoạt động kinh doanh của đơn vị diễn ra trên địa bàn Tỉnh Lào Cai. Do đó, Công ty không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	3.752.508.342	-	-	3.752.508.342
Các khoản phải trả khác	33.454.832.539	87.000.000	-	33.541.832.539
Cộng	37.207.340.881	87.000.000	-	37.294.340.881
Số đầu năm				
Phải trả người bán	2.784.906.919	-	-	2.784.906.919
Các khoản phải trả khác	29.051.421.420	87.000.000	-	29.138.421.420
Cộng	31.836.328.339	87.000.000	-	31.923.328.339

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.627.728.104	38.167.689.097	51.627.728.104	38.167.689.097
Phải thu khách hàng	60.571.600.111	54.134.882.649	60.571.600.111	54.134.882.649
Các khoản phải thu khác	276.042.966	261.536.059	276.042.966	261.536.059
Cộng	112.475.371.181	92.564.107.805	112.475.371.181	92.564.107.805
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	3.752.508.342	2.784.906.919	3.752.508.342	2.784.906.919
Các khoản phải trả khác	33.541.832.539	29.138.421.420	33.541.832.539	29.138.421.420
Cộng	37.294.340.881	31.923.328.339	37.294.340.881	31.923.328.339

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19 Kim Tân, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Do ảnh hưởng của việc trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/NQ-ĐHCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025, chỉ tiêu Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được trình bày lại như sau

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.452,37	(1.237,93)	3.214,44
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.452,37	(1.237,93)	3.214,44

Lập ngày 12 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngô Văn Trường